

DANH SÁCH MÔN THI - TIẾNG ANH 1

Khoá học: CD2025
Lần thi: 01

Hệ đào tạo: Cao đẳng
9g30 ngày: 08/07/2026

Lớp: HỌC LẠI
Phòng thi: A.01

STT	SBD	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						= số	= chữ		
1	01	24CD1A_15	Võ Minh Hiền						
2	02	24CD1A_17	Nguyễn Tấn Khang						
3	03	24CD1A_29	Ngô Hải Quân						
4	04	24CD1A_35	Nguyễn Tấn Thọ						
5	05	24CH1C_38	Trần Ngô Anh Phương						
6	06	25CD1A_07	Nguyễn Trung Hậu	cấm thi vì chưa đóng Học phí học lại					
7	07	25CD1A_09	Trần Huỳnh Hiệp						
8	08	25CD1A_18	Nguyễn Minh Khôi	cấm thi vì chưa đóng Học phí học lại					
9	09	25CD1A_32	Mai Lê Minh						
10	10	25CD1A_34	Lê Tường Nhân						
11	11	25CD1A_40	Nguyễn Minh Quân						
12	12	25CD1A_43	Lương Thái Siu						
13	13	25CD1A_47	Võ Thanh Tân	cấm thi vì chưa đóng Học phí học lại					
14	14	25CH1B_01	Huỳnh Công An						
15	15	25CH1B_06	Nguyễn Thanh Bình						
16	16	25CH1B_12	Huỳnh Văn Giàu						
17	17	25CH1B_14	Trần Lê Trung Hiếu						
18	18	25CH1B_41	Đào Xuân Thắng						
19	19	25CH1C_14	Nguyễn Hữu Khánh Hưng						
20	20	25CH1C_21	Ngô Thành Lâm						
21	21	25CH1D_03	Nguyễn Hoàng Bảo Anh						
22	22	25CH1D_06	Bùi Gia Bảo						
23	23	25CH1D_44	Nguyễn Anh Trường						
24	24	25CS1A_03	Nguyễn Văn Đức Anh						
25	25	25CS1A_22	Trần Nguyễn Đăng Khoa						
26	26	25CS1A_30	Trần Nguyễn Nhân						
27	27	25CS1A_36	Nguyễn Đức Quân						
28	28	25CS1A_42	Mai Minh Tiến						
29	29	25CS1A_53	Lê Hoàng Minh Anh						

Tổng số: 29 học viên

Tổng số học sinh có mặt:

Tổng số học sinh vắng mặt:

Ngày ... tháng ... năm

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1
(Họ tên và chữ ký)

Cán bộ coi thi 2
(Họ tên và chữ ký)

Duyệt

STT	SBD	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						= số	= chữ		

Trưởng khoa
(Họ tên và chữ ký)

Thư ký khoa
(Họ tên và chữ ký)

CÁC HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

DANH SÁCH MÔN THI - TOÁN CAO CẤP

Khóa học: CD2025
Lần thi: 01

Hệ đào tạo: Cao đẳng
9g30 ngày: 09/07/2026

Lớp: HỌC LẠI
Phòng thi: A.01

STT	SBD	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						= số	= chữ		
1	01	23CH1C_23	Nguyễn Thành Nam						
2	02	24CH1B_25	Trương Hoàng Minh	cấm thi vì chưa đóng Học phí học lại					
3	03	24CH1C_44	Huỳnh Quang Thịnh						
4	04	25CD1A_06	Nguyễn Hải Đăng						
5	05	25CD1A_43	Lương Thái Siu						
6	06	25CD1A_54	Lục Đại Tín						
7	07	25CD1A_55	Huỳnh Quang Triệu						
8	08	25CH1B_46	Lê Văn Triết						
9	09	25CH1B_48	Võ Hoàng Tuấn						
10	10	25CH1C_14	Nguyễn Hữu Khánh Hưng						
11	11	25CH1C_38	Lê Quốc Thái						
12	12	25CH1C_39	Trần Đức Thái						
13	13	25CH1C_49	Cao Bá Vũ						
14	14	25CH1D_45	Võ Phi Quang Tuấn						
15	15	25CS1A_03	Nguyễn Văn Đức Anh						
16	16	25CS1A_36	Nguyễn Đức Quân						
17	17	25CS1A_42	Mai Minh Tiến						
18	18	25CS1A_43	Phạm Nguyễn Đình Toàn						
19	19	25CS1A_47	Lê Trung Nhật Trí						
20	20	25CS1A_49	Ngô Doãn Xuân Trường						
21	21	25TQ1F_01S	Nguyễn Trần Hoàng Ân						

Tổng số: 21 học viên

Tổng số học sinh có mặt:

Tổng số học sinh vắng mặt:

Ngày ... tháng ... năm

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1
(Họ tên và chữ ký)

Cán bộ coi thi 2
(Họ tên và chữ ký)

Duyệt
Trưởng khoa
(Họ tên và chữ ký)

Thư ký khoa
(Họ tên và chữ ký)

CÁC HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

DANH SÁCH MÔN THI - MẠCH ĐIỆN

Khoá học: CD2025
Lần thi: 01

Hệ đào tạo: Cao đẳng
9g30 ngày: 10/07/2026

Lớp: HỌC LẠI
Phòng thi: A.05

STT	SBD	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						= số	= chữ		
1	01	25CD1A_02	Phan Chí Cường						
2	02	25CD1A_04	Trương Nhật Dương						
3	03	25CD1A_05	Võ Tiến Đạt						
4	04	25CD1A_06	Nguyễn Hải Đăng						
5	05	25CD1A_20	Đoàn Minh Kiệt						
6	06	25CD1A_23	Nguyễn Tấn Anh Kiệt						
7	07	25CD1A_33	Đặng Thành Nguyên						
8	08	25CD1A_36	Nguyễn Thanh Phú						
9	09	25CD1A_44	Trần Hữu Anh Tài						
10	10	25CD1A_57	Lưu Quang Vinh						
11	11	25CH1B_06	Nguyễn Thanh Bình						
12	12	25CH1B_19	Phan Cẩm Hường						
13	13	25CH1B_22	Nguyễn Văn Kiên						
14	14	25CH1B_48	Võ Hoàng Tuấn						
15	15	25CH1C_18	Lê Thế Khải						
16	16	25CH1C_21	Ngô Thành Lâm						
17	17	25CH1C_23	Ngô Tấn Lộc						
18	18	25CH1C_37	Phan Nhựt Tấn						
19	19	25CH1C_39	Trần Đức Thái						
20	20	25CH1C_44	Nguyễn Mai Tiên						
21	21	25CH1C_49	Cao Bá Vũ						
22	22	25CS1A_38	Trần Thiện Thanh						
23	23	25CS1A_43	Phạm Nguyễn Đình Toàn						
24	24	25CS1A_53	Lê Hoàng Minh Anh						
25	25	24CH1C_20	Nguyễn Gia Hưng						
26	26	25CH1A_02	Đỗ Ngọc Hoài An						
27	27	25CH1A_04	Dương Bá Anh						
28	28	25CH1A_06	Nguyễn Đặng Khả Ái						
29	29	25CH1A_08	Nguyễn Khánh Băng						
30	30	25CH1A_09	Trần Văn Dàng						
31	31	25CH1A_10	Hồ Ngọc Phương Du						
32	32	25CH1A_11	Phạm Thành Đạt						
33	33	25CH1A_13	Trần Mỹ Hằng						
34	34	25CH1A_18	Trương Gia Hưng						
35	35	25CH1A_20	Võ Anh Khoa						
36	36	25CH1A_22	Phan Gia Kiệt						

STT	SBD	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						= số	= chữ		

Tổng số: 36 học viên

Tổng số học sinh có mặt:

Tổng số học sinh vắng mặt:

Ngày ... tháng ... năm

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1
(Họ tên và chữ ký)

Cán bộ coi thi 2
(Họ tên và chữ ký)

Duyệt
Trưởng khoa
(Họ tên và chữ ký)

Thư ký khoa
(Họ tên và chữ ký)

CÁC HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

DANH SÁCH MÔN THI - MẠCH ĐIỆN

Khoá học: CD2025
Lần thi: 01

Hệ đào tạo: Cao đẳng
9g30 ngày: 10/07/2026

Lớp: HỌC LẠI
Phòng thi: A.07

STT	SBD	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						= số	= chữ		
1	37	25CH1A_27	Nguyễn Thị Bảo Nguyên						
2	38	25CH1A_28	Lý Thanh Nhã						
3	39	25CH1A_29	Trần Trọng Phú						
4	40	25CH1A_30	Trần Quang Phúc						
5	41	25CH1A_32	Phạm Văn Minh Quân						
6	42	25CH1A_34	Vũ Nguyễn Hoàng Sơn						
7	43	25CH1A_35	Lưu Đức Tài						
8	44	25CH1A_36	Hồ Khắc Tâm						
9	45	25CH1A_42	Nguyễn Duy Thịnh						
10	46	25CH1A_43	Nguyễn Phan Cảnh Thịnh						
11	47	25CH1A_44	Nguyễn Nhật Minh Thuận						
12	48	25CH1A_45	Trương Ngọc Toàn						
13	49	25CH1A_46	Thượng Huỳnh Việt Trung						
14	50	25CH1A_47	Phạm Thái Tú Uyên						
15	51	25CH1A_49	Đỗ Thị Hải						
16	52	25CH1D_01	Hứa Hải Anh						
17	53	25CH1D_05	Phạm Quốc Anh						
18	54	25CH1D_06	Bùi Gia Bảo						
19	55	25CH1D_07	Phùng Duy Bảo						
20	56	25CH1D_09	Huỳnh Minh Duy						
21	57	25CH1D_11	Nguyễn Ngọc Đạo						
22	58	25CH1D_12	Lê Minh Đức						
23	59	25CH1D_18	Cáp Hữu Gia Huy						
24	60	25CH1D_19	Hồ Gia Huy						
25	61	25CH1D_21	Mai gia Hung						
26	62	25CH1D_25	Trần Nguyễn Anh Khoa						
27	63	25CH1D_26	Trương Đăng Khoa						
28	64	25CH1D_28	Nguyễn Hoàng Long						
29	65	25CH1D_29	Lê Kiều My						
30	66	25CH1D_31	Phú Hữu Ngón						
31	67	25CH1D_38	Bùi Khắc Thiện						
32	68	25CH1D_39	Đào Công Thiện						
33	69	25CH1D_41	Trần Phú Thịnh						
34	70	25CH1D_44	Nguyễn Anh Trường						
35	71	25CH1D_46	Lưu Văn Tuyên						
36	72	25CH1D_48	Phan Thanh Vinh						

STT	SBD	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						= số	= chữ		

Tổng số: 36 học viên

Tổng số học sinh có mặt:

Tổng số học sinh vắng mặt:

Ngày ... tháng ... năm

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1
(Họ tên và chữ ký)

Cán bộ coi thi 2
(Họ tên và chữ ký)

Duyệt
Trưởng khoa
(Họ tên và chữ ký)

Thư ký khoa
(Họ tên và chữ ký)

CÁC HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI